

Bản án số: **01/2022/HSST**

Ngày: 10/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS, ngày 18/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; tại tỉnh Đăk Nông; tên gọi khác: Út; nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn TS, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1953 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh, chị em; tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 15/11/2021, sau đó chuyển tạm giam. Ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn C, sinh năm 1992; tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn TS, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh, chị, em; tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 15/11/2021, sau đó chuyển tạm giam. Ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn ĐH, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn TS, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn ĐX, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do trong thời gian làm thuê cho anh Nguyễn Công C, Nguyễn Văn T biết được anh Nguyễn Công C thường hay để xe cang trước gara ở gần nhà, không có người trông coi, tay quay xe cang để trong hộp đựng đồ nghề bên hông xe nên vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 14/11/2021, Nguyễn Văn T rủ Trần Văn C đi trộm cắp xe cang bán lấy tiền tiêu xài thì được Trần Văn C đồng ý. Trần Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 48F1-041.27 (xe mượn của anh Trần Văn M là em trai của Trần Văn C) chở Nguyễn Văn T đến gara mà anh Nguyễn Công C để xe cang. Trên đường đi, Trần Văn C gọi điện thoại cho anh Nguyễn Quốc T là nhân viên bảo vệ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện M và nói cho Trần Văn C gửi nhờ xe cang của bạn thì anh Nguyễn Quốc T đồng ý. Khi đến nơi, Trần Văn C mở hộp đồ nghề bên hông thùng xe cang lấy tay quay và nổ máy xe, Trần Văn C và Nguyễn Văn T thay nhau điều khiển xe cang đến trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện M gặp anh Nguyễn Quốc T. Anh Nguyễn Quốc T mở cửa để cho Trần Văn C điều khiển xe cang vào trong sân, anh Nguyễn Quốc T hỏi xe cang ở đâu thì Trần Văn C nói cho anh Nguyễn Quốc T biết là xe do trộm cắp mà có nên anh Nguyễn Quốc T không đồng ý cho gửi, đồng thời hướng dẫn cho Nguyễn Văn T và Trần Văn C đến cất giấu xe cang tại khu vực lò đốt than của ông Nguyễn Hữu T thuộc thôn MH, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Ngày 15/11/2021, anh Nguyễn Công C phát hiện bị mất xe cang nên đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS, ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: xe cang có đầu máy kéo hiệu Jiangdong công suất 22Hp, giàn cang loại YS 11, kéo rơ moóc dài 2,2m, rộng 1,25m, điều khiển bằng vô lăng, đã qua sử dụng có giá trị là 23.333.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 05/CTr – VKS ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận trong quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Bị hại anh Nguyễn Công C không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ và trả lại: 01 xe cang có đầu máy kéo hiệu Jiangdong công suất 22Hp, giàn cang loại YS 11, kéo rơ moóc dài 2,2m, rộng 1,25m, điều khiển bằng vô lăng và 01 tay quay xe cang bằng kim loại cho anh Nguyễn Công C là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen gắn sim số 0333.314.179 cho bị cáo Nguyễn Văn T; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo v2026 màu xanh gắn sim số 0344.085.025 cho anh Nguyễn Quốc T do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 Prime màu đen gắn sim số 0788.668.096 của bị cáo Trần Văn C đã dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên toà, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C nói lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 14/11/2021, tại thôn ĐH, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn T, Trần Văn C đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Công C 01 xe cang có đầu máy kéo hiệu Jiangdong công suất 22Hp, giàn cang loại YS 11, kéo rơ moóc dài 2,2m, rộng 1,25m, điều khiển bằng vô lăng, đã qua sử dụng có giá trị là 23.333.000 đồng.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia vào việc phạm tội là đồng phạm giản đơn, chỉ là bột phát, không mang tính tổ chức, nên không cần phải đánh giá tính chất, vai trò tham gia và nhân thân của các bị cáo. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án cao hơn vì bị cáo Nguyễn Văn T là người rủ rê bị cáo Trần Văn C đi trộm cắp tài sản.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 6.000.000 đồng, người bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo là phù hợp để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì trước đó không có bất cứ vi phạm pháp luật gì, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) là không trái quy định của pháp luật cần chấp nhận. Đối với bị hại anh Nguyễn Công C không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

+ Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại: 01 xe cang có đầu máy kéo hiệu Jiangdong công suất 22Hp, giàn cang loại YS 11, kéo rơ moóc dài 2,2m, rộng 1,25m, điều khiển bằng vô lăng và 01 tay quay xe cang bằng kim loại cho anh Nguyễn Công C là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen gắn sim số 0333.314.179 cho bị cáo Nguyễn Văn T; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo v2026 màu xanh gắn sim số 0344.085.025 cho anh Nguyễn Quốc T do không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp cần chấp nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 Prime màu đen gắn sim số 0788.668.096 của bị cáo Trần Văn C đã dùng vào việc phạm tội cần Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước mới phù hợp.

[8] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với anh Trần Văn M do không biết các bị cáo dùng xe mô tô biển kiểm soát 48F1-041.27 vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Quốc T, sau khi biết được xe cang do các bị cáo trộm cắp được mà có nên không cho gửi nhờ nhưng Nguyễn Quốc T chỉ dẫn nơi cất giấu. Tuy nhiên, hành vi của Nguyễn Quốc T không đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu

tội phạm” quy định tại Điều 389 của BLHS nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Hữu T do không biết các bị cáo sử dụng lò đốt than của mình làm địa điểm cất giấu xe cang do trộm cắp được mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T (Út), Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*/ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C về cho UBND xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận trong quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Bị hại anh Nguyễn Công C không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

3. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại: 01 xe cang có đầu máy kéo hiệu Jiangdong công suất 22Hp, giàn cang loại YS 11, kéo rơ moóc dài 2,2m, rộng 1,25m, điều khiển bằng vô lăng và 01 tay quay xe cang bằng kim loại cho anh Nguyễn Công C là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen gắn sim số 0333.314.179 cho bị cáo Nguyễn Văn T; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo v2026 màu xanh gắn

sim số 0344.085.025 cho anh Nguyễn Quốc T do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 Prime màu đen gắn sim số 0788.668.096 của bị cáo Trần Văn C đã dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/02/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện M và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

